

Số: 03/QĐ-VP

An Hưng, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công,
Trung tâm Sự nghiệp công xã An Hưng

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ AN HƯNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Hưng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, đơn vị, trường học;

Xét đề nghị của công chức phụ trách công tác kế toán Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng HĐND và UBND xã An Hưng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm sự nghiệp công (theo biểu mẫu đính kèm).

Hình thức công khai: Thông qua tại cuộc họp cơ quan.

Điều 2. Chánh Văn phòng, phó Chánh Văn phòng, kế toán và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lương Văn Hoàng

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND

Chương: 830

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-VP ngày 04/18/2025 của Văn phòng HĐND và UBND)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
<i>1</i>	<i>Chi sự nghiệp.....</i>	-
<i>2</i>	<i>Chi quản lý hành chính</i>	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
<i>1</i>	<i>Lệ phí</i>	-
<i>2</i>	<i>Phí</i>	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.624.064.931
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.624.064.931
1	Chi thường xuyên	7.624.064.931
1	HĐND	928.855.000
1.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp công chức VP HĐND và UBND 6 tháng cuối năm	408.072.600
1.2	Chi hoạt động, kinh phí kỳ họp	115.000.000
1.4	Phụ cấp chức danh đại biểu HĐND	39.900.000
1.5	Hoạt động phí đại biểu HĐND	314.496.000
1.7	Kinh phí quỹ thưởng theo NĐ 73	51.386.400
2	Văn phòng HĐND và UBND	1.162.029.350
2.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp công chức VP HĐND và UBND 6 tháng cuối năm	738.310.950
2.2	Chi hoạt động	326.000.000
2.3	Kinh phí quỹ thưởng theo NĐ 73	97.718.400
3	Chương 830 - Khoản 011	409.516.281
3.1	Phụ cấp	222.062.265
3.2	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	156.888.576
3.3	Chi hoạt động	9.000.000
3.4	Kinh phí quỹ thưởng theo NĐ 73	21.565.440
4	Chương 830 - Khoản 041	1.135.332.000
4.1	Chi hỗ trợ hàng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT cơ sở 6 tháng cuối năm	1.135.332.000



5	Chương 830 - Trung tâm phục vụ hành chính công	532.352.592
5.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp công chức VP HĐND và UBND 6 tháng cuối năm	452.688.912
5.2	Chi hoạt động	18.000.000
5.3	Kinh phí quỹ thưởng theo NĐ 73	61.663.680
6	Chương 830 - Trung tâm Sự nghiệp công	302.595.708
6.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp công chức VP HĐND và UBND 6 tháng cuối năm	256.927.788
6.2	Chi hoạt động	12.000.000
6.3	Kinh phí quỹ thưởng theo NĐ 73	33.667.920
7	Chương 830 - Chi không chuyên trách theo NQ 15;09	3.153.384.000
8	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
9	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
10	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
10	Chi bảo đảm xã hội	-
11	Chi hoạt động kinh tế	-
3.3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
3.4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
11	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
12	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-



